

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 903: Tất Cả Chư Phật, Tu Hành Tinh Tấn Trong Nhiều Kiếp, Phước Tuệ Trang Nghiêm, Tự Tánh Hiện Hiện Viên Mãn

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 077)

Chuyên ngữ: Tịch Minh



【Tất cả chư Phật, tu hành tinh tấn trong nhiều kiếp, phước tuệ trang nghiêm, tự tánh hiện hiện viên mãn, đây gọi là Pháp thân Xuất chướng, cũng gọi là Chân như Xuất chướng, lại có tên là Pháp thân Báo đắc.】

Ý nghĩa của đoạn phía trước, ý nghĩa đầu tiên là “tánh cụ” (vốn sẵn có trong tự tánh), là vốn dĩ đã có đầy đủ ở bên trong bản tánh, chẳng phải từ bên ngoài mà đến. Tuy là “tánh đức”, nhưng nếu không có “tu đức” (công phu tu tập), thì chướng ngại của quý vị sẽ không thể loại bỏ được, cho nên nhất định phải có tu đức. Chư Phật Như Lai “tu hành tinh tấn trong nhiều kiếp” (trường kiếp cần tu), chúng ta phải đặc biệt chú ý câu này. Tu hành cần phải có sự nhẫn nại, cần phải có tâm trường viễn (tâm dài lâu), chẳng phải là vài ngày, vài tháng, vài năm là có thể thành tựu được, điểm này rất quan trọng! Nhất định phải phát tâm trường viễn, phải siêng năng cần khổ tu học. Tu, chính là đem những suy nghĩ sai lầm, cách nhìn sai lầm, cách nói và cách làm sai lầm của chúng ta sửa đổi lại cho đúng. Tập khí, thói hư tật xấu từ vô lượng kiếp đến nay vô lượng vô biên, cho nên mới nói “phiền não vô lượng thệ nguyện đoạn”, quả thật là vô lượng vô biên. Vô lượng vô biên phiền não quy nạp lại, cũng không ngoài “Bốn tướng” (Tứ tướng) và “Bốn kiến” (Tứ kiến) mà Đức Phật đã giảng trong bộ kinh này, chẳng vượt ra ngoài phạm vi này; cho nên chúng ta phải nắm vững cương lĩnh này, quý vị phải biết cách ứng dụng. Đây là đầu mối của phiền não, phiền não giống như một tấm lưới, đây chính là cương lĩnh, quý vị đã nắm vững được cương lĩnh này rồi thì hãy nghiêm túc mà đoạn trừ. Đoạn phiền não cũng phải biết cách, cho nên tu hành phải biết cách tu. Trong Tông môn thường nói “từ ngay căn bản mà tu”, đó chính là người biết tu. Tổng cương lĩnh của phiền não đã nắm vững rồi, thì tổng cương lĩnh của việc tu học cũng phải nắm cho vững. Phật ở ngay chỗ này dạy chúng ta phá Bốn tướng, phá Bốn kiến, đây chính là đã

nắm bắt được tổng cương lĩnh của sự tu hành. Dùng phương pháp gì để phá? Phương pháp mà “Kinh Kim Cang” chỉ dạy cho chúng ta, quả thật là vô cùng xảo diệu. Trước tiên bảo chúng ta phát tâm, thật sự chẳng có gì khác biệt với Tứ Hoàng Thệ Nguyên. Phật vừa mở đầu liền nói, lời này là do Tôn giả Tu Bồ Đề thưa hỏi, nhưng cũng không khác gì so với lời Phật nói. “Thiện nam tử, thiện nữ nhân, phát tâm A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề” (Phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác). Trước tiên phải nói đến phát tâm, chân thật giác ngộ rồi, tâm đó chính là Bồ Đề tâm. Thế nào gọi là chân thật giác ngộ? Không muốn tiếp tục trôi lăn trong sinh tử luân hồi nữa, không muốn bị phiền não trói buộc nữa, người này thật sự đã giác ngộ rồi.

Tâm đã giác ngộ rồi, đã tỉnh thức rồi, thế nhưng tập khí phiền não từ vô lượng kiếp đến nay của chúng ta, làm thế nào để đoạn trừ nó đây? “Nên an trụ như thế nào, làm sao hàng phục tâm ấy” (Ứng viên hà trụ, viên hà hàng phục kỳ tâm), đây là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc tu hành của chúng ta. Vọng niệm của chúng ta chẳng dứt, tập khí phiền não không đoạn, làm thế nào để hàng phục nó? Tâm của chúng ta rốt cuộc phải an trụ ở chỗ nào? Câu trả lời của Phật rất hay, đích thân Phật đã làm ra một tấm gương. Ý của Ngài là, “giống như ta như vậy là được rồi”. Lời này thì Tôn giả Tu Bồ Đề hiểu, nhưng chúng ta lại không hiểu. Tôn giả Tu Bồ Đề từ sáng đến tối luôn ở cùng với Phật, ngài làm sao mà không hiểu cơ chứ! Chúng ta cách Phật quá xa rồi, cách Phật ba ngàn năm, sinh hoạt và sự hành trì của Phật chúng ta không biết, những gì được ghi chép trong kinh bản, chúng ta xem rồi lại bán tín bán nghi, có đúng thật là như vậy chẳng? Thế nên không thể không giảng giải một cách tường tận. Đem những lý và sự này thầy đều giảng cho thật rõ ràng, giảng cho thật minh bạch, chúng ta tinh tế suy xét, tinh tế tư duy, có đạo lý! Lúc đó chúng ta mới chịu tiếp nhận, mới hoan hỷ y giáo phụng hành, thừa nhận Phật là vị Thầy của chúng ta, chúng ta cam tâm tình nguyện làm đệ tử của Phật, hướng về Phật học tập. Cuộc sống và sự hành trì của Phật, chính là “vô trụ sinh tâm”.

Phật sợ chúng ta đối với ý nghĩa của câu nói này vẫn chưa được rõ ràng, cho nên đặc biệt giải thích cặn kẽ. “Vô trụ”, vô trụ là nói cái gì? Không trụ vào sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, bảo chúng ta đừng an trụ vào cảnh giới Lục trần bên ngoài, không nên chấp trước, không nên để những thứ này ở trong tâm. “Mà hành bố thí” (Nhi hành bố thí), bố thí là toàn bộ phạm vi sinh hoạt của chúng ta, bố thí chính là buông xả, là xả! Mặc áo, mặc áo thì xả như thế nào? Chẳng phải áo quần vẫn mặc y như cũ đó sao? Xả đi cái sự chú trọng kén chọn

của người thế tục, phải cần chất liệu vải như thế nào, kiểu dáng ra làm sao, nếu như vậy là quý vị đang chấp tướng rồi. Phật cũng mặc áo, nhưng khi mặc áo thì Ngài vô trụ như thế nào? Phật tuyệt đối chưa từng nghĩ đến việc: Ta phải chọn chất liệu vải như thế nào, không hề có! Tâm Ngài thanh tịnh. Người ta cúng dường cái gì thì mặc cái ấy, như vậy tự tại biết bao, hoàn toàn chẳng có sự phân biệt. Khát thực ăn cơm cũng chẳng có sự phân biệt, tùy thuận theo chúng sinh cúng dường, cơm canh dầu có ngon cũng thấy bình thường như nhau, cũng chẳng nảy sinh tâm hoan hỷ; hôm nay khát thực được cơm canh không ngon lắm, cũng không hề phiền não, đây gọi là xả, đây gọi là bố thí. Thế nên phạm vi của bố thí rất rộng lớn, chẳng phải nói chúng ta đem tiền đến chùa viện, xả tài giúp đỡ người khác mới gọi là bố thí, vậy thì quý vị đã hiểu ý nghĩa của việc bố thí quá nhỏ bé, quá hạn hẹp rồi. Bố thí là xả bỏ, trong việc ăn, mặc, ở, đi lại, đem tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta xả bỏ cho bằng hết, đây gọi là “nhi hành bố thí”. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều đã xả bỏ hết rồi, thì còn lại điều gì? Chính là thuần một nội tâm thanh tịnh. Tự tánh thanh tịnh liền hiển lộ ra ngay, ngay trong lúc mặc áo ăn cơm, đối nhân xử thế tiếp vật, nó liền hiển lộ. Từng giờ từng phút, mọi lúc mọi nơi, tự tánh đều hiện tiền. Tại vì sao tự tánh của chúng ta không hiển lộ? Trong đời sống, ở bất cứ một phương diện nào, từng tí từng li đều cố chấp, đều đang sử dụng phân biệt, vọng tưởng và chấp trước. Vừa ý mình thì sanh tâm hoan hỷ, hoan hỷ cũng là phiền não, vì đã động tâm rồi; không như ý thì sanh tâm sân hận; thấy người khác tốt hơn mình thì sanh tâm tật đố (ghen ghét), đó chính là chướng ngại. Nó đã che lấp đi toàn bộ tự tánh thanh tịnh. Chướng ngại chẳng phải từ bên ngoài đến, mà là sinh ra từ trong tập khí phiền não từ vô lượng kiếp đến nay của chính mình, nó trói buộc che lấp đi Pháp thân. Chúng ta có Pháp thân, nhưng Pháp thân không thể hiển lộ; làm chướng ngại tự tánh, khiến tự tánh thanh tịnh không thể hiển lộ. Nhất định phải hiểu được “trường kiếp tu hành” là cách tu như thế nào, Phật ở trong bộ kinh này đều đã nói cho chúng ta biết rồi. Nói cách khác, Ngài dạy chúng ta cách làm người, dạy chúng ta cách sống qua ngày như thế nào, làm việc ra sao, đối ứng với những nhân sự này như thế nào, “Kinh Kim Cang” chính là giảng cho chúng ta những điều này.

Có một số người không hiểu rõ Phật pháp, nói những người học Phật chúng ta là mê tín, nói những người học Phật chúng ta là tiêu cực, nói những người học Phật chúng ta xa rời hiện thực. Chư vị hãy nghe những lời Phật giảng trong “Kinh Kim Cang” mà xem, có câu nào là mê tín? Có câu nào là tiêu cực?

Có câu nào là phớt lờ thực tế? Nói thật ra, người mê tín, người phớt lờ thực tế chính là họ, chứ không phải là chúng ta. Nếu quý vị chân thật hiểu rõ và thể hội được, thì Phật pháp là chú trọng thực tế nhất, chẳng có gì chú trọng thực tế hơn Phật pháp, học xong lập tức có thể áp dụng, lập tức đạt được lợi ích. Y chiếu theo đạo lý, nguyên lý, nguyên tắc mà Phật đã giảng để thực hành, thì đó chính là phước tuệ trang nghiêm, phước tuệ song tu. Chúng ta hãy dùng lời trong kinh để nói, “Vô trụ” chính là Tuệ, “Sinh tâm” chính là tu Phước, cho nên trong một câu này hàm chứa cả phước tuệ song tu. Chân thật y chiếu theo phương pháp này mà tu hành, thì đó chính là phước tuệ trang nghiêm. Ngày ngày chúng ta đều niệm bài kệ Hồi hướng: “Trang nghiêm Phật Tịnh độ”, lấy cái gì để trang nghiêm? Lấy sự tu trì của chúng ta, lấy “vô trụ sinh tâm” để trang nghiêm Tịnh độ. Được như vậy, tự tánh liền hiển hiện viên mãn. Khi chúng ta chân thật dụng công, một phần công phu đắc lực, tự tánh liền hiển lộ một phần, hai phần công phu đắc lực, nó liền hiển lộ hai phần. Cho nên Bồ Tát từ lúc sơ phát tâm mãi cho đến khi thành Phật, thời gian rất dài, điều này phía trước đều đã báo cáo qua với chư vị rồi. Ba đại a-tăng-kỳ kiếp, đó là tính từ quả vị Viên Sơ Trụ mà nói, trước quả vị Viên Sơ Trụ thì không tính, nếu tính luôn cả khoảng thời gian phía trước, thì đó là “Vô lượng kiếp” như trong “Kinh Hoa Nghiêm” đã giảng, trường kiếp cần tu. Thời gian dài đằng đằng như vậy, lẽ nào ngài không chán nản sao? Ngài không mỏi mệt sao? Phổ Hiền Bồ Tát ở trong phẩm “Hạnh nguyện” đã nói với chúng ta rằng, “không hề mỏi mệt hay chán nản” (vô hữu bì yếm). Quý vị sẽ hỏi vì sao lại có thể không hề mỏi mệt, chán nản? Bởi vì ngài pháp hỷ sung mãn, ngày ngày đều giác ngộ, tháng tháng đều giác ngộ, ngài làm sao mà không hoan hỷ cho được! Từ lúc sơ phát tâm mãi cho đến quả vị Đẳng Giác, ngày ngày đều giác ngộ, mỗi niệm đều giác ngộ, tự tánh đó càng ngày càng thêm viên mãn, đây mới thực sự là niềm vui chân thật! Ngoài điều này ra, những thứ danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần thế gian, ở trong đó chẳng có niềm vui mà chỉ toàn là đau khổ, Đức Phật đã giảng cho chúng ta về Tam khổ, Bát khổ. Tinh tế mà quán sát, đích xác quả thực Ba cõi thủy đều là khổ, duy chỉ có giác ngộ mới là an vui. Thoát khỏi sự trói buộc của phiền não (xuất triền) (*), chẳng phải một lúc là có thể thoát ra được, mà là từng phần từng phần thoát ra. Cho nên vô minh phiền não từng phần đoạn trừ, tự tánh thanh tịnh từng phần chứng đắc, do vậy dầu trải qua kiếp số lâu dài cũng không mệt mỏi, chán nản.

Có rất nhiều người vô cùng đồng cảm với tôi, họ thường nói: “Thưa Pháp sư, ngày nào Thầy cũng giảng kinh, Thầy vất vả quá!” Kỳ thực họ không biết

rằng, không giảng kinh mới thật sự là vất vả, ngày tháng trôi qua thật khó chịu biết bao! Giảng kinh một chút cũng không vất vả, đừng nói là hai tiếng đồng hồ, năng lực của tôi hiện tại, một ngày giảng tám, chín tiếng đồng hồ cũng chẳng thấy mệt mỏi, càng giảng lại càng an vui. Niềm an vui nằm ở đâu? Ở sự giác ngộ. Tục ngữ của chúng ta có câu, giảng dạy và học hỏi cùng giúp nhau tiến bộ (giáo học tương trưởng). Các vị Pháp sư giảng kinh đại khái đều có kinh nghiệm này, trước khi giảng thì phải chuẩn bị thật đầy đủ, nhưng khi đã lên bục giảng rồi, những tài liệu đã chuẩn bị ấy thấy đều không dùng đến. Chẳng biết những dòng suy nghĩ ấy từ đâu ủa đến, cứ tự nhiên mà giảng ra, đó chính là chỗ giác ngộ (ngộ xứ)! Những gì giảng ra chẳng phải là do chính mình đã chuẩn bị, điều này mang lại biết bao niềm an vui! Trả lời câu hỏi cũng lại như vậy, rất an vui! Có rất nhiều vấn đề, chính bản thân chúng ta cũng không biết, nhưng khi quý vị vừa hỏi, thì tôi lại tự nhiên trả lời được. Trả lời xong, cuối cùng ngẫm nghĩ lại, trả lời rất hay, rất không tệ, nhưng rốt cuộc những câu trả lời ấy từ đâu tuôn ra? Không biết! Ở trong đây có niềm vui thú. Từ đó có thể thấy rõ, trong đời sống thường ngày, trong cuộc sống quý vị có được niềm vui, trong công việc có niềm vui, trong đời nhân xử thế có niềm vui, quý vị liền không mệt mỏi, không chán nản, như vậy quý vị đã tương ứng với Phật pháp rồi. Nói tóm lại một câu, mỗi mỗi niệm đều làm lợi ích cho hết thảy chúng sinh. Lợi ích gì? Giúp đỡ thảy chúng sinh khai ngộ, giúp họ phá mê khai ngộ. Là khổ được vui là việc của họ, điều quan trọng nhất của chúng ta là giúp đỡ chúng sinh phá mê khai ngộ.

Chú thích:

(*) Nguyên bản chữ Hán bị gõ sai lỗi chính tả đồng âm (người gõ bằng ghi âm của Lão Hòa thượng gõ nhầm chữ “Xuất triền” 出纏 thành “Sơ thiền” 初禪). Chữ “Sơ thiền” (初禪 - Chu chan) trong nguyên bản chữ Hán do đồng âm với từ “Xuất triền” (出纏 - Chu chan) nghĩa là “thoát khỏi sự trói buộc”, và dựa vào văn cảnh tương ứng với “Xuất chương” (出障) ở đầu bài giảng, nên ở đây được dịch sát theo nghĩa “Thoát khỏi sự trói buộc của phiền não” để liền mạch và thể hiện đúng ý nghĩa thâm sâu của chánh văn.